

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thi đua khen thưởng, Văn hóa, Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 18/TTr-SVHTTDL ngày 07 tháng 3 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thi đua khen thưởng, Văn hóa, Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực văn hoá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch và 02 thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Quyết định số 19/QĐ-UBND và số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục, thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa, Thể dục, thể thao và Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công Thông tin điện tử tỉnh; VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, HCCKSTT, VXNV (Đ);
- Lưu: VT, HCCKSTT (Q).

**CHỦ TỊCH**

**Trương Quốc Huy**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THI ĐUA  
KHEN THƯỞNG, VĂN HÓA, ĐIỆN ẢNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**A. Danh mục tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực thi đua khen thưởng</b>						
1	1.000564	Xét tặng “Giải thưởng nhà nước” về văn học, nghệ thuật	<p>- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.</p> <p>- Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	<p>- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ- BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>II. Lĩnh vực Văn hóa</b>						
1	1.001029	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các thành phố, thị xã:</li> <li>+ Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy;</li> <li>+ Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy;</li> <li>+ Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy.</li> <li>- Tại các khu vực khác:</li> <li>+ Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy;</li> <li>+ Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy;</li> <li>+ Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 07/01/2021 về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.</li> </ul>
2	1.000963	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các thành phố, thị xã: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định.</li> <li>- Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định.</li> <li>- Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000/giấy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp cấp giấy phép kinh doanh ka-ra-ô-kê trên địa bàn tỉnh Hà Nam.</li> </ul>

**B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện ảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	1.003056	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
2	1.003017	Thủ tục Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
3	1.003608	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	

**C. Danh mục tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	1.000903	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 07/01/2021 về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.</li> </ul>
2	1.000831	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp cấp giấy phép kinh doanh ka-ra-ô-kê trên địa bàn tỉnh Hà Nam.</li> </ul>